



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Website: namvietenvi.com



Số: 0191(3)-09.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2023

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –  
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH  
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau  
Loại mẫu : Nước thải tại đầu vào hệ thống xử lý nước sinh hoạt  
Ngày lấy mẫu : 30/08/2023 Lần ban hành : 01  
Mã số mẫu : NT13/02/30.08.2023

## KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

| STT | Chỉ tiêu                                              | Đơn vị    | Kết quả | Giới hạn<br>phát hiện<br>(MDL)/<br>Phạm vi đo | QCVN<br>14:2008/BTNMT<br>(Cột B; K=1,2) | Phương pháp phân tích                              |
|-----|-------------------------------------------------------|-----------|---------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | pH <sup>(a)</sup> (31,6°C)                            | -         | 7,22    | 2 ÷ 12                                        | 5 - 9                                   | TCVN 6492:2011                                     |
| 2   | BOD <sub>5</sub> <sup>(a)</sup>                       | mg/L      | 52,3    | 1,0                                           | 60                                      | SMEWW 5210B:2017                                   |
| 3   | COD <sup>(a)</sup>                                    | mg/L      | 127,7   | 3,0                                           | -                                       | SMEWW 5220C:2017                                   |
| 4   | TSS <sup>(a)</sup>                                    | mg/L      | 44      | 4,0                                           | 120                                     | TCVN 6625:2000                                     |
| 5   | Dầu, mỡ động<br>thực vật <sup>(a)</sup>               | mg/L      | KPH     | 0,3                                           | 24                                      | SMEWW 5520.B&F:2017                                |
| 6   | Sunfua (Tính<br>theo H <sub>2</sub> S) <sup>(a)</sup> | mg/L      | KPH     | 0,07                                          | 4,8                                     | SMEWW 4500-S <sup>2-</sup><br>.B&D:2017            |
| 7   | Amoni <sup>(a)</sup> (Tính<br>theo N)                 | mg/L      | KPH     | 1,0                                           | 12                                      | TCVN 5988:1995                                     |
| 8   | Nitrat <sup>(a)</sup> (Tính<br>theo N)                | mg/L      | 1,85    | 0,12                                          | 60                                      | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup><br>.E:2017 |
| 9   | Photphat <sup>(a)</sup><br>(Tính theo P)              | mg/L      | 2,10    | 0,03                                          | 12                                      | SMEWW 4500-P.E:2017                                |
| 10  | Chất hoạt động<br>bề mặt <sup>(a)</sup>               | mg/L      | KPH     | 0,03                                          | 12                                      | SMEWW<br>5540.B&C:2017                             |
| 11  | Coliform <sup>(a)</sup>                               | MPN/100mL | 29.000  | 2                                             | 5.000                                   | SMEWW 9221B:2017                                   |

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

<sup>(a)</sup>: Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

<sup>(\*)</sup>: Các chỉ tiêu đo hiện trường

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH  
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

  
**Nguyễn Thanh Sơn**

  
**GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Thương**

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Website: namvietenvi.com



Số: 0191(3)-09.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2023

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –  
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH  
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau  
Loại mẫu : Nước thải tại cửa xả nước thải  
Ngày lấy mẫu : 30/08/2023  
Mã số mẫu : NT14/02/30.08.2023

Lần ban hành : 01

## KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

| STT | Chỉ tiêu                                              | Đơn vị    | Kết quả | Giới hạn<br>phát hiện<br>(MDL)/<br>Phạm vi đo | QCVN<br>14:2008/BTNMT<br>(Cột B; K=1,2) | Phương pháp phân tích                              |
|-----|-------------------------------------------------------|-----------|---------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | pH <sup>(a)</sup> (30,7°C)                            | -         | 7,15    | 2 ÷ 12                                        | 5 - 9                                   | TCVN 6492:2011                                     |
| 2   | BOD <sub>5</sub> <sup>(a)</sup>                       | mg/L      | 47,9    | 1,0                                           | 60                                      | SMEWW 5210B:2017                                   |
| 3   | COD <sup>(a)</sup>                                    | mg/L      | 97,8    | 3,0                                           | -                                       | SMEWW 5220C:2017                                   |
| 4   | TSS <sup>(a)</sup>                                    | mg/L      | 26      | 4,0                                           | 120                                     | TCVN 6625:2000                                     |
| 5   | Dầu, mỡ động<br>thực vật <sup>(a)</sup>               | mg/L      | KPH     | 0,3                                           | 24                                      | SMEWW 5520.B&F:2017                                |
| 6   | Sunfua (Tính<br>theo H <sub>2</sub> S) <sup>(a)</sup> | mg/L      | KPH     | 0,07                                          | 4,8                                     | SMEWW 4500-S <sup>2-</sup><br>.B&D:2017            |
| 7   | Amoni <sup>(a)</sup> (Tính<br>theo N)                 | mg/L      | KPH     | 1,0                                           | 12                                      | TCVN 5988:1995                                     |
| 8   | Nitrat <sup>(a)</sup> (Tính<br>theo N)                | mg/L      | 1,51    | 0,12                                          | 60                                      | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup><br>.E:2017 |
| 9   | Photphat <sup>(a)</sup><br>(Tính theo P)              | mg/L      | 1,25    | 0,03                                          | 12                                      | SMEWW 4500-P.E:2017                                |
| 10  | Chất hoạt động<br>bề mặt <sup>(a)</sup>               | mg/L      | KPH     | 0,03                                          | 12                                      | SMEWW<br>5540.B&C:2017                             |
| 11  | Coliform <sup>(a)</sup>                               | MPN/100mL | 2.100   | 2                                             | 5.000                                   | SMEWW 9221B:2017                                   |

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

<sup>(a)</sup>: Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

<sup>(\*)</sup>: Các chỉ tiêu đo hiện trường

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH  
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

**Nguyễn Thanh Sơn**



**Nguyễn Thị Sương**

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.